TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP .	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:25/2025/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 04 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đinh Ngọc Q, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Lê Thị H, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 1985 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nay là phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 361/1985 ngày 11/10/1985). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn ông Q và bà H về chung sống tại địa chỉ: 2 đường N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2023 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, kể từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay thì vợ chồng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn gia đình ông Q và bà H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H xác nhận có 02 con chung tên là Đinh Lê Hoàng B, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1986 và Đinh Lê Bảo N, sinh ngày

21 tháng 9 năm 1993. Ly hôn, các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H xác nhận không có nợ chung.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0009435 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Đinh Ngọc Q và bà Lê Thị H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang